

CẤU TRÚC + MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

A. CẤU TRÚC:

- **Bài 5**: Hệ quả địa lí các chuyển động của Trái Đất. (1,0 đ TN + 0,5đ TLN + 1,5đ TL)
- **Bài 6**: Thạch quyển, thuyết kiến tạo mảng. (0,5đ TN)
- **Bài 7**: Nội lực và ngoại lực. (1,0đ TN + 1,0 ĐS)
- **Bài 9**: Khí quyển, các yếu tố của khí hậu. (0,5đ TN + 1,0đ ĐS + 1,5đ TLN + 1,5đ TL)

B. MA TRẬN:

1. Mục tiêu:

- Kiểm tra mức độ tiếp thu kiến thức của học sinh. Phân loại trình độ học sinh. Giúp học sinh nắm được khả năng học tập của mình để có biện pháp học tập thích hợp hơn. Nắm được khả năng tư duy, tổng hợp, vận dụng kiến thức của học sinh để từ đó đề ra biện pháp dạy học cho phù hợp.
- Thực hiện yêu cầu cần đạt trong kế hoạch dạy học.

2. Hình thức đề kiểm tra: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn 30% + Câu hỏi Đúng – Sai 20% + Trả lời ngắn 20% + Tự luận 30%

3. Ma trận đề kiểm tra: tập trung vào các chủ đề kiểm tra như sau:

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng - sai			TNKQ trả lời ngắn			Tự luận						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Trái Đất	Bài 5: Hệ quả địa lí chuyển động của Trái Đất.	3	1					1				1TL (1,5đ)		3 TN 1 TLN	1 TN 1TL	0	3,0đ (30%)
2	Thạch quyển	Bài 6: Thạch quyển, thuyết kiến tạo mảng.	1		1										1 TN		1 TN	0,5đ (5%)
3		Bài 7: Nội lực và ngoại lực.	4			2 ý	1 ý	1 ý							4 TN 2 Ý ĐS	1 Ý ĐS	1 Ý ĐS	2,0đ (20%)
4	Khí quyển	Bài 9: Khí quyển, các yếu tố của khí hậu.		1	1	2 ý	1 ý	1 ý	1	1	1			1TL (1,5đ)	2 Ý ĐS 1 TLN	1 TN 1 Ý ĐS 1 TLN	1 TN 1 Ý ĐS 1 TLN 1 TL	4,5Đ (45%)
Tổng số câu			8 câu (2,0đ)	2 câu (0,5đ)	2 câu (0,5đ)	4 ý (1,0đ)	2 ý 0,5đ)	2 ý 0,5đ)	2TLN (1,0đ)	1TLN (0,5đ)	1TLN (0,5đ)	0	1TL (1,5đ)	1TL (1,5đ)	8 TN 4 Ý ĐS 2 TLN	2 TN 2 Ý ĐS 1 TLN 1 TL	2 TN 2 Ý ĐS 1 TLN 1 TL	
Tổng số điểm			3,0			2,0			2,0			3,0			4,0	3,0	3,0	10,0
Tỉ lệ %			30			20			20			30			40	30	30	100

CẤU TRÚC + MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

A. CẤU TRÚC:

Đề kiểm tra bao gồm các nội dung sau:

Bài 6: Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội khu vực Mỹ LaTinh (1,5đ TN + 1,0đ ĐS + 0,5đ TLN + 1,5đ TL)

Bài 7: Kinh tế khu vực Mỹ LaTinh (1,0đ TLN)

Bài 9: Liên minh Châu Âu – Một liên kết kinh tế khu vực lớn (1,5đ TN + 1,0đ ĐS + 0,5đ TLN + 1,5đ TL)

B. MA TRẬN:

1. Mục tiêu:

- Kiểm tra mức độ tiếp thu kiến thức của học sinh. Phân loại trình độ học sinh. Giúp học sinh nắm được khả năng học tập của mình để có biện pháp học tập thích hợp hơn. Nắm được khả năng tư duy, tổng hợp, vận dụng kiến thức của học sinh để từ đó đề ra biện pháp dạy học cho phù hợp.
- Thực hiện yêu cầu trong phân phối chương trình.

2. Hình thức đề kiểm tra: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn 30% + Câu hỏi Đúng – Sai 20% + Trả lời ngắn 20% + Tự luận 30%

3. Ma trận đề kiểm tra: tập trung vào các chủ đề kiểm tra như sau:

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng - sai			TNKQ trả lời ngắn			Tự luận						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Khu vực Mỹ La Tinh	Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội khu vực Mỹ LaTinh	4		2	2 ý	1 ý	1 ý			1		1 (1,5đ)		4 TN 2 ý ĐS	1 ý ĐS 1TL	2 TN 1 ý ĐS 1 TLN	45% (4,5đ)
2	Khu vực Mỹ La Tinh	Kinh tế khu vực Mỹ LaTinh							2						2 TLN			10,0% (1,0đ)
3	Liên minh Châu Âu (EU)	Liên minh Châu Âu – Một liên kết kinh tế khu vực lớn	4	2		2 ý	1 ý	1 ý		1				1 (1,5đ)	4 TN 2 ý ĐS	2 TN 1 ý ĐS 1 TLN	1 ý ĐS 1 TL	45% (4,5)
Tổng số câu			8 câu (2,0đ)	2 câu (0,5đ)	2 câu (0,5đ)	4 ý (1,0đ)	2 ý (0,5đ)	2 ý (0,5đ)	2 (1,0đ)	1 (0,5đ)	1 (0,5đ)	0	1 (1,5đ)	1 (1,5đ)	8 TN 4 ý ĐS 2 TLN	2 ý ĐS 2 TN 1 TLN 1 TL	2 TN 2 ý ĐS 1 TLN 1 TL	
Tổng số điểm			3,0			2,0			2,0			3,0			4,0	3,0	3,0	10,0
Tỉ lệ %			30			20			20			30			40	30	30	100

CẤU TRÚC + MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

A. CẤU TRÚC:

Đề kiểm tra bao gồm các nội dung sau:

Bài 1: Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ (0,5đ TN + 0,5đ TLN)

Bài 2: Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa (0,5đ TN + 0,5đ TLN)

Bài 3: Sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên (1,0đ ĐS + 1,5đ TL)

Bài 5: Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường (1,0đ TN)

Bài 7: Dân số Việt Nam (1,0đ ĐS + 0,5đ TLN)

Bài 8: Lao động và việc làm (0,5đ TN+1,5đ TL)

Bài 9: Đô thị hóa (0,5đ TN + 0,5đ TLN)

B. MA TRẬN:

1. Mục tiêu:

- Kiểm tra mức độ tiếp thu kiến thức của học sinh. Phân loại trình độ học sinh. Giúp học sinh nắm được khả năng học tập của mình để có biện pháp học tập thích hợp hơn. Nắm được khả năng tư duy, tổng hợp, vận dụng kiến thức của học sinh để từ đó đề ra biện pháp dạy học cho phù hợp.
- Thực hiện yêu cầu cần đạt trong kế hoạch dạy học.

2. Hình thức đề kiểm tra: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn 30% + Câu hỏi Đúng – Sai 20% + Trả lời ngắn 20% + Tự luận 30%

3. Ma trận đề kiểm tra: tập trung vào các chủ đề kiểm tra như sau:

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng - sai			TNKQ trả lời ngắn			Tự luận						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Địa lí tự nhiên	Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ	2						1						2 TN	1 TLN		10,0% (1,0đ)
2		Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa	2						1						2 TN 1 TLN			10,0% (1,0đ)
3		Sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên				2 ý	1 ý	1 ý					1 (1,5đ)		2 ý ĐS	1 ý ĐS 1 TL	1 ý ĐS	25,0% (2,5đ)
4		Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường	2	2											2 TN	2 TN		10% (1,0đ)
5	Địa lí dân cư	Dân số Việt Nam				2 ý	1 ý	1 ý			1				2 ý ĐS	1 ý ĐS	1 ý ĐS 1 TLN	15% (1,5đ)
6		Lao động và việc làm	2										1 (1,5đ)	2 TN		1 TL	20,0% (2,0đ)	
7		Đô thị hóa	2								1				2 TN		1 TLN	10,0% (1,0đ)
Tổng số câu			10 câu (2,5đ)	2 câu (0,5đ)	0	4 ý (1,0đ)	2 ý (0,5đ)	2 ý (0,5đ)	1 câu TLN (0,5đ)	1 câu TLN (0,5đ)	2 câu TLN (1,0đ)	0	1 TL (1,5đ)	1 TL (1,5đ)	10 TN 4 ý ĐS 1 TLN	2TN 2 ý ĐS 1 TLN 1 TL	2 ý ĐS 2 TLN 1 TL	
Tổng số điểm			3,0			2,0			2,0			3,0			4,0	3,0	3,0	10,0
Tỉ lệ %			30			20			20			30			40	30	30	100

Cần Đức, ngày 21 tháng 10 năm 2026

TTCM

A handwritten signature in blue ink, consisting of stylized cursive letters, likely representing the name Huỳnh Thị Thu Tâm.

Huỳnh Thị Thu Tâm